

tạm giam từ ngày 24/12/2016; có mặt.

* *Người bào chữa cho các bị cáo:* Ông Nguyễn Công H - Trợ giúp viên, Trung tâm trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lai Châu; có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu và Bản án hình sự sơ thẩm của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu thì nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 11/2016, Ly A M rủ Vàng A N ở cùng bản đến nhà của Chu Thị T (là người M quen từ trước) chơi. Tại đây, N, M gặp L1 và T. Qua nói chuyện, M bảo muốn mang hêrôin sang Văn B, Lào Cai bán, T đồng ý mua, hai bên trao đổi số điện thoại để liên lạc, nội dung M và T trao đổi cả N và L1 đều biết. Sáng hôm sau T bàn với L1 đi mua hêrôin về bán kiếm lời, L1 đồng ý.

Ngày 21/12/2016, M đi đến khu vực xã Muồng Nh1, huyện Điện Biên Đ, tỉnh Điện Biên mua được 10 bánh hêrôin của một người đàn ông tên Vàng A Ch, dân tộc Mông, quốc tịch Lào (không rõ lai lịch, địa chỉ) với giá 100 triệu đồng/01 bánh. M thỏa thuận với Ch trả trước 500 triệu đồng, số tiền còn lại sẽ trả sau khi bán được hêrôin. Sau đó M mang hêrôin về cất giấu.

Ngày 22/12/2016, T gọi điện thoại cho N hỏi có hêrôin chưa. N bảo chưa có nhưng vẫn bảo T đi đến thành phố Điện Biên và bảo T gọi điện cho M đặt mua hêrôin, nghe vậy T rủ L1 cùng đi đến điểm hẹn. Khoảng 02 giờ ngày 23/12/2016, L1 và T lấy xe máy nhãn hiệu HONDA AIRBLADE mang BKS 24V1-125.38 của T đi đến điểm hẹn mua hêrôin. Khi đi T, L1 có rủ Chu Thị Ph trú tại Bản Thăm, xã Thăm D, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai và Dương Thị T2 trú tại Bản 3 Minh H1, xã Minh L2, huyện Văn B, tỉnh Lào Cai (cả hai đều là em gái T, L1) cùng đi Điện Biên chơi, Ph và T2 đồng ý. Khoảng 10 giờ cùng ngày 23/12/2016, T, L1, Ph và T2 đến điểm hẹn gặp N. Đến 16 giờ cùng ngày T gọi điện cho M hỏi đã có hêrôin chưa, M bảo có 10 bánh hêrôin, giá 120 triệu đồng/01 bánh. T đồng ý, cả hai hẹn địa điểm giao dịch tại thành phố Điện Biên, tỉnh Điện Biên. Sau đó, M gọi điện thoại bảo N đi từ thành phố Điện B1 đến Bản Phủ xem có Cảnh sát giao thông không thì báo lại cho M, N đồng ý và đi nhờ xe lên Bản Phủ dò đường. Sau đó thông tin lại cho M là không có Cảnh sát giao thông. M lấy hêrôin giấu vào trong túi xách màu đen nhãn hiệu HOÀNG HÀ DODA và mượn xe máy nhãn hiệu HONDA WINNER mang BKS 27B1-458.45 và đăng ký mô tô xe máy của Lý A Chu (ở cùng bản) đi đến điểm hẹn bán hêrôin. Khi gặp N, M cho N biết M có 10 bánh hêrôin và rủ N cùng đi bán, hai bên thỏa thuận khi bán xong hêrôin thì M sẽ trả tiền công cho N. Sau đó, N và M đi xe máy đến điểm hẹn. Khi đi đến khu vực cách bến xe khách thành phố Điện B1 khoảng 5 km về phía Lai Châu

thì N, M gặp T, L1, Ph và T2. Tại đây, M đã lấy túi xách màu đen đựng 10 bánh hêrôin đưa cho T. T nhận hêrôin và cất ở đầu xe máy của T. Lúc đó, T2 và Ph đứng cách đó một đoạn khoảng 3 - 4 mét. Sau đó, T bảo N và M đi cùng T mang hêrôin sang Văn B, Lào Cai, T sẽ trả trước cho M, N 1 tỷ đồng, N và M đồng ý.

T và L1 đi một xe mang theo chiếc túi xách màu đen đựng hêrôin, N chở Ph bằng xe của Ph, M chở T2 bằng xe của M. Khi đi đến thị xã Mường Lay do M mệt không đi được xe máy nên đã gửi lại xe máy ở quán cơm rồi cùng T2 bắt xe khách đi Lào Cai. Trên đường đi đến gần huyện Mường Ch1 thì T dừng xe và bảo L1 chuyển 10 bánh hêrôin từ chiếc túi xách màu đen của M sang chiếc ba lô nhãn hiệu APPLE của T. L1 để ba lô đựng hêrôin giữa xe máy, còn chiếc túi của M, L1 khoác lên người. Khoảng 0 giờ 15 phút ngày 24/12/2016 T, L1 đi đến xã Pa T3, huyện Sìn H2, tỉnh Lai Châu thì gặp Cảnh sát giao thông ra hiệu lệnh dừng xe để kiểm tra. Do sợ bị phát hiện nên T đã lái xe bỏ chạy. Đội cảnh sát giao thông tiến hành truy đuổi đến km 28+400 QL 12 thuộc địa phận xã Pa T3, huyện Sìn H2, tỉnh Lai Châu thì T, L1 bị ngã xe. Tại vị trí xe mô tô đổ, Công an tỉnh Lai Châu phát hiện 01 chiếc túi khoác có quai đeo màu đen có gắn mác HOANG HA DODA khóa ở miệng túi trong tình trạng mở, kiểm tra bên trong túi không phát hiện thu giữ gì; 01 chiếc ba lô màu đỏ đen nhãn hiệu APPLE, mở khóa chiếc ba lô phát hiện bên trong có 10 bánh chất bột khô ép được bọc bằng giấy chống ẩm và nilon màu xanh, được chia thành 05 cặp mỗi cặp hai bánh. T, L1 cùng khai nhận 10 bánh chất bột khô ép thu giữ trên là hêrôin của T, L1 mua của Ly A M và Vàng A N để đem bán kiếm lời. Hành vi phạm tội của T, L1 đã bị lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và thu giữ vật chứng là 10 bánh hêrôin. Mở rộng điều tra, cùng ngày 24/12/2016 Cơ quan cảnh sát điều tra PC47 - Công an tỉnh Lai Châu bắt khẩn cấp M và N về hành vi mua bán trái phép chất ma túy.

Kết luận giám định số 58/GĐ-GĐMT ngày 05/01/2017 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Lai Châu, kết luận: Vật chứng thu giữ của Chu Thị T và Dương Văn L1 có tổng trọng lượng là 3.508 gam. Các mẫu vật gửi đến giám định đều là hêrôin.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 09/5/2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu đã quyết định:

Tuyên bố các bị cáo Chu Thị T, Ly A M đều phạm tội: "Mua bán trái phép chất ma túy".

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm g khoản 1 Điều 48, điểm p khoản 1 Điều 46 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thị T tử hình. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194, Điều 20, Điều 53, điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46 Bộ luật hình sự; xử phạt bị cáo Ly A M tử hình. Tiếp tục tạm

giảm bị cáo để đảm bảo cho việc thi hành án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm còn quyết định về tội danh và hình phạt đối với các bị cáo khác; xử lý vật chứng; án phí và thông báo quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

Ngày 11/5/2017, các bị cáo Chu Thị T, Ly A M kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo giữ nguyên kháng cáo đề nghị Hội đồng xét xử xem xét.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân cấp cao tại Hà Nội sau khi phân tích tính chất mức độ hành vi phạm tội của các bị cáo, xét thấy Tòa án cấp sơ thẩm xử phạt các bị cáo Chu Thị T, Ly A M tử hình về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội. Tại cấp phúc thẩm, các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ do đó, đề nghị Hội đồng xét xử bác kháng cáo của các bị cáo, giữ nguyên quyết định của bản án sơ thẩm.

Luật sư bào chữa cho các bị cáo không có ý kiến về tội danh, tuy nhiên đề nghị Hội đồng xét xử xem xét hoàn cảnh của các bị cáo, các bị cáo ăn năn hối cải, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa phúc thẩm; căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện tài liệu, chứng cứ, ý kiến của Kiểm sát viên, của bị cáo, luật sư;

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Tại phiên tòa phúc thẩm, các bị cáo Chu Thị T, Ly A M đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình. Lời nhận tội của các bị cáo hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, vật chứng đã được Cơ quan điều tra thu thập hợp pháp trong quá trình tố tụng, đúng như nội dung bản cáo trạng đã truy tố các bị cáo. Như vậy, có đủ căn cứ để khẳng định: Ngày 24/12/2016, Chu Thị T, Dương Văn L1 trên đường mang 10 bánh hêrôin có tổng trọng lượng 3.508 gam đến khu vực km 28+400 quốc lộ 12 thuộc địa phận xã Pa T3, huyện Sìn H2, tỉnh Lai Châu mục đích để bán trái phép thì bị Công an tỉnh Lai Châu phát hiện bắt quả tang cùng vật chứng. Nguồn gốc số hêrôin trên là mua của Ly A M và Vàng A N. Vì vậy, Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Lai Châu đã truy tố các bị cáo Chu Thị T, Ly A M, Dương Văn L1, Vàng A N về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” là đúng theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự.

Các bị cáo là những người có đủ năng lực để chịu trách nhiệm hình sự về hành vi phạm tội của mình đã gây ra. Hành vi mà các bị cáo đã gây ra là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma túy của Nhà nước, gây ra biết bao tệ nạn trong xã hội, gây mất

trật tự trị an trên địa bàn. Các bị cáo hiểu được điều đó nhưng chỉ vì ham đồng tiền bất chính mà các bị cáo đã bất chấp quy định của pháp luật, thực hiện hành vi phạm tội. Vụ án này mang tính chất đồng phạm giản đơn, vai trò của các bị cáo Ly A M, Chu Thị T là ngang nhau, cùng chủ mưu, tích cực trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội. Các bị cáo Dương Văn L1, Vàng A N là những đồng phạm giúp sức do bị rủ rê, lôi kéo. Hành vi của các bị cáo cấu thành tội “Mua bán trái phép chất ma túy” với tình tiết định khung “*Hêrôin có trọng lượng từ 100 gam trở lên*” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu xét xử các bị cáo về tội “Mua bán trái phép chất ma túy” theo điểm b khoản 4 Điều 194 Bộ luật hình sự là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo thuộc trường hợp đặc biệt nghiêm trọng, các bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, biết rõ Đảng và Nhà nước ta cấm mua, bán, vận chuyển trái phép các chất ma túy nhưng do hám lời, muốn làm giàu bất chính một cách nhanh chóng, các bị cáo đã mua bán ma túy với khối lượng đặc biệt lớn. Hành vi của các bị cáo đã xâm phạm vào chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về ma túy được pháp luật bảo vệ, hành vi đó gây mất trật tự trị an ở địa phương, gây hoang mang trong quần chúng nhân dân. Vì vậy, phải xử lý các bị cáo thật nghiêm khắc trước pháp luật mới thể hiện sự nghiêm minh của pháp luật.

Sau khi xét xử sơ thẩm, các bị cáo kháng cáo xin giảm hình phạt nhưng xét thấy bản án sơ thẩm đã áp dụng các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ xử phạt các bị cáo mức án tử hình là tương xứng hành vi của các bị cáo. Các bị cáo kháng cáo nhưng không đưa ra được căn cứ nên không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo, cần giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Các bị cáo kháng cáo không được chấp nhận phải chịu án phí hình sự phúc thẩm.

Vì các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 2 Điều 248 Bộ luật tố tụng hình sự,

QUYẾT ĐỊNH:

Không chấp nhận kháng cáo của các bị cáo Chu Thị T, Ly A M; giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 25/2017/HSST ngày 09 tháng 5 năm 2017 của Tòa án nhân dân tỉnh Lai Châu.

Tuyên bố: Các bị cáo Chu Thị T, Ly A M phạm tội “Mua bán trái phép chất ma túy”

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1 Điều 46; điểm g khoản 1 Điều 48; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Chu Thị T **tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

- Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 194; điểm p khoản 1, khoản 2 Điều 46; Điều 20; Điều 53 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Ly A M **tử hình**. Tiếp tục tạm giam bị cáo để đảm bảo thi hành án.

Án phí: Các bị cáo Chu Thị T, Ly A M, mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự phúc thẩm.

Các quyết định khác của bản án hình sự sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Trong thời hạn 07 ngày kể từ ngày tuyên án phúc thẩm, các bị cáo Chu Thị T, Ly A M có quyền gửi đơn lên Chủ tịch nước Nước cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam xin ân giảm án tử hình.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

CÁC THẨM PHÁN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Hải Thanh

Nguyễn Văn Sơn

Ngô Tự Học